TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC N – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 105/2026/QĐST-DS	*Đồng Tháp, ngày 01 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 322/2026/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 22/5/2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Trịnh Minh H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số F, ấp A, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1985; Địa chỉ liên lạc: Số B, ấp B, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Bị đơn:*** Công ty TNHH MTV P.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đình K – Chức danh: Giám đốc.

Địa chỉ: Số C, ấp B, xã H, tỉnh Đồng Tháp;

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số C, ấp B, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Anh Trịnh Minh H và Công ty TNHH MTV P, ông Nguyễn Đình T1 thống nhất hủy Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất ngày 24/3/3025, đối với thửa đất số 88, tờ bản đồ số 35, diện tích 372m^2, đất tọa lạc tại Ấp B, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2.2 Anh Trịnh Minh H đã di dời tài sản để trả lại quyền sử dụng đất thửa đất số 88, tờ bản đồ số 35, diện tích 372m^2, đất tọa lạc tại Ấp B, xã H, tỉnh Đồng Tháp cho Công ty TNHH MTV P, ông Nguyễn Đình T1.

2.3 Công ty TNHH MTV P, ông Nguyễn Đình T1 có nghĩa vụ trả cho anh Trịnh Minh H số tiền thuê quyền sử dụng đất là 120.000.000 đồng.

2.4 Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.5 Về án phí:

- Công ty P và ông Nguyễn Đình T1 tự nguyện chịu 3.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Trịnh Minh H được nhận lại 3.498.000 đồng tiền tạm ứng phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004838 ngày 06/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực N – Đồng Tháp;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng THADS KV N – Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (kx).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bùi Thị Kim Xuyến